

NGŨ VĂN 9 - TUẦN 10 (HK2)

Tiết 1 + 2 : TIẾT ĐỌC SÁCH

GIỚI THIỆU TRUYỆN TRÌNH THÁM

I. Truyện trình thám nghĩa là gì?

Truyện trình thám chính là một loại tiểu thuyết phiêu lưu. Với các đặc điểm :

- Nghề nghiệp của nhân vật chính thường là: thám tử hoặc điều tra viên. ... nghề nghiệp chung chính là dò la, điều tra, khám phá những bí mật, còn đang ẩn sâu trong bóng tối.
- Là truyện vụ án, truyện được viết về tội phạm, là một loại truyện khá phổ biến tại các nước phương Tây.
- cốt truyện: Cần phải giữ gìn đến cùng với những bí mật của tội phạm, nhằm tạo ra sự hấp dẫn, khiến cho người đọc luôn ở trong trạng thái căng thẳng tạo ra sự hứng thú, hấp dẫn cho người đọc.

II. Sự hình thành của truyện trình thám:

Đối với những nước tư bản phát triển, thì bộ máy cảnh sát đóng nhiệm vụ để điều tra âm mưu, giúp chặn đứng các tội phạm. Phải đến nửa sau thế kỉ XVII, đầu thế kỷ XIX mới được thành lập. Với, H.Phin-đing – là nhà văn lãng mạn, cũng đã từng là luật sư, từng là thành viên sáng lập ra văn phòng dduaf tiên có nhiệm vụ như vậy ở Anh.

Trong các ý thức của nhà văn, thì tình trạng tội phạm gia tăng chính là biểu hiện của một xã hội bất ổn. Họ luôn cho rằng, phanh phui về tội ác là cách tốt nhất để bật tung tấm màn bí mật đang được bao bọc về cỗ máy điều khiển có trong các mối quan hệ xã hội. Nhưng thuộc vào cốt truyện trình thám và nhân vật thám tử đã được xuất hiện.

Mới đầu, chúng được xuất hiện thuộc vào các danh sách sáng tác của Đích-kenx, Bando, Đốt-xtôi-ép-xkichir với những cốt truyện và các nhân vật phụ. Đương nhiên, với một tác phẩm có cốt truyện trình thám và nhân vật thám tử, thì chưa hẳn đã là tác phẩm được xếp vào loại truyện trình thám.

3. Một số thể loại truyện trình thám mới nhất:

- Truyện trình thám tâm lý:
- Truyện trình thám pháp lý – hình sự:
- Truyện trình thám kinh dị:
- Truyện trình thám hành động:

Một số tác phẩm đặc sắc : Mật mã da Vinci, Thiên thần và ác quỷ, Hòa ngục, Biểu tượng thất truyền, nguồn cội. Hơi thở cuối cùng, Căn hầm tối, Trảng đất trống.

Tiết 3 + 4 +5 : CHỦ ĐỀ:

**RÈN LUYỆN KĨ NĂNG LÀM VĂN NGHỊ LUẬN
ÔN TẬP VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

I/Nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống

1/ Lí thuyết:

-**Khái niệm:** Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống là bàn về các sự việc, hiện tượng có ý nghĩa với XH, đáng khen, đáng chê hay đáng suy nghĩ.

-**Yêu cầu:** Muốn làm tốt bài văn nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống cần tìm hiểu kĩ đề bài, phân tích sự việc, hiện tượng đó để tìm ý, lập dàn ý, viết và sửa chữa sau khi viết.

2/ Thực hành

Đề 1. Em hãy viết bài nghị luận ngắn (khoảng 500 từ) bày tỏ suy nghĩ của mình về văn hóa đọc trong học sinh hiện nay .

Hướng dẫn :

1.Thực trạng

*** Mặt tích cực:**

Nhiều bạn trẻ **yêu thích đọc sách**, trân trọng, nâng niu sách, tranh thủ **mọi lúc mọi nơi để đọc sách**. Họ coi đọc sách là **một niềm say mê, một niềm vui** không thể thiếu trong cuộc sống. Bên cạnh những đầu sách trong nước, họ còn tìm kiếm các đầu sách nước ngoài, thuộc nhiều lĩnh vực để đọc. Nhờ văn hóa đọc mà họ **có nền tảng kiến thức sâu rộng**(D/c **thần đồng Đỗ Nhật Nam**)

*** Mặt tiêu cực:**

+ Bên cạnh đó, đại đa số giới trẻ ngày nay đang **thờ ơ với việc đọc sách**. Họ dành nhiều thời gian để lên mạng xã hội, lướt web, facebook và tìm nhiều trò chơi giải trí. Đặc biệt, khi được giao bài tập về nhà, thay vì tìm tòi tư liệu trong những cuốn sách, các bạn học sinh lên mạng xã hội để tra cứu đáp án. Trên đó, các bạn có thể tìm thấy thông tin một cách nhanh chóng, nhưng kiến thức không sâu, chưa kể đến việc kiến thức đó chưa được kiểm duyệt. Điều này gây ra một tình trạng báo động: **học sinh lười đọc sách nhiều chữ**.

+ Nếu được hỏi 3 cuốn sách gần đây nhất mà bạn từng đọc là gì, chắc chắn có không ít những cái lắc đầu cho qua. **Một tháng, trung bình một người Nhật Bản đọc được vài chục cuốn sách. Còn ở Việt Nam, theo báo điện tử Vietnamnet đưa tin, một năm người Việt chỉ được 4 đầu sách, chỉ bằng 1/5 lượng sách đọc được của người Nhật. Người Nhật tranh thủ đọc sách ở mọi nơi, mọi lúc: đợi xe buýt, chờ máy bay...Còn người Việt, thậm chí lúc chờ đèn đỏ giao thông, họ cũng lấy điện thoại di động ra lên mạng xã hội.**

+ Giới trẻ ngày nay thích **đọc sách mang tính giải trí** như truyện tranh, truyện ngôn tình...mà **ít đọc sách về văn hóa, lịch sử, khoa học, kĩ năng**...Nếu có dịp ghé qua hội chợ sách, ta chỉ thấy các gian hàng truyện tranh là thu hút số người tham gia đông nhất. Giới trẻ ngày nay cũng gặp nhiều khó khăn trong việc lựa chọn sách hay.

2.Nguyên nhân

- Do sự **bùng nổ của công nghệ thông tin**. Đặc biệt, giới trẻ là đối tượng rất dễ bắt nhịp với cái mới lạ, thích làm theo số đông, họ cũng chưa đủ chín chắn để phân biệt cái nên và không nên làm.
- Nhiều bạn trẻ với lịch học trên lớp, lịch làm việc quá dày đặc, **không có thời gian dành cho việc đọc sách**.
- Do nhà trường, xã hội, gia đình, chưa tạo được hứng thú đọc sách cho các bạn trẻ.
- Do sự **lười biếng** của bản thân.

3. Hậu quả

- Văn hóa đọc xuống thấp dẫn đến hậu quả **giới trẻ thiếu hụt kiến thức khoa học, văn hóa, xã hội**. Lâu dần, **đất nước ta sẽ lạc hậu, yếu kém**. Những người không có trình độ học thức sẽ trở thành vẩn nạn, áp lực cho xã hội.
- Thế giới **tâm hồn** trở nên **khô cạn**, gây ra căn bệnh **vô cảm**.
- **Hạn chế** sự phát triển **ngôn ngữ**.

4. Giải pháp

- Tổ chức ngày hội đọc sách, hội thảo giới thiệu sách hay, các buổi trò chuyện định hướng cách đọc sách đúng.
- Nhà trường, các bậc cha mẹ khuyến khích việc đọc sách cho học sinh.
- Quản lý, kiểm duyệt chặt chẽ các đầu sách được xuất bản ra thị trường.
- Bản thân mỗi người nên có ý thức đọc sách...

5. Liên hệ bản thân

- Đọc sách rất quan trọng. Đó là con đường ngắn nhất để lĩnh hội kiến thức.
- Tăng cường đọc sách, mở rộng các loại sách về nhiều lĩnh vực trong cuộc sống.
- Xây dựng và duy trì thói quen đọc sách mỗi ngày, lựa chọn những cuốn sách mình yêu thích và phù hợp với bản thân. Bởi đọc sách không chỉ là mở rộng hiểu biết, mà nó còn “mở rộng trước mắt ta những chân trời mới” (M.Gorki)

Đề tham khảo thêm:

Đề 1: Trong không khí cả nước hân hoan kỉ niệm 40 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, càng trân trọng, ngưỡng mộ thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mỹ – những con người đã không tiếc máu xương để đem lại nền hòa bình cho nước nhà, ta càng không khỏi giật mình trước lối sống thờ ơ, vô cảm của một bộ phận lớp trẻ hiện nay. Bằng một bài văn, em hãy nêu suy nghĩ của mình về vấn đề này.

Đề 2: Đại dịch Covid 19 đang bùng phát ở Việt Nam trong những ngày qua khiến mọi người hoang mang, lo sợ. Bản thân em đã hiểu biết và làm những gì để phòng bệnh. Em hãy viết một bài văn nghị luận khoảng 500 chữ nêu ý kiến của em về vấn đề trên.

II. Nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí

1/ Lí thuyết:

- **Khái niệm:** Nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí là bàn một vấn đề thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống... của con người.
- **Yêu cầu:** Bài nghị luận dạng này yêu cầu nội dung phải làm sáng tỏ các vấn đề tư tưởng, đạo lí bằng cách giải thích, chứng minh, so sánh, đối chiếu, phân tích, để chỉ ra chỗ đúng (hay chỗ sai) của một tư tưởng nào đó nhằm khẳng định tư tưởng của người viết.

- Về hình thức, bài viết phải có bố cục ba phần; có luận điểm đúng đắn, sáng tỏ, lời văn chính xác, sinh động .

2/ Thực hành

Đề 1. Em hãy viết bài nghị luận ngắn (khoảng 500 từ) bày tỏ suy nghĩ của mình về đức hi sinh

Gợi ý :

1. Đức hi sinh là sẵn sàng **xả thân** vì người khác một cách tự nguyện, không vụ lợi, toan tính, sẵn sàng **san sẻ** đời sống vật chất, tinh thần của mình cho người khác khi họ gặp khó khăn, bất hạnh, **đặt quyền lợi** của người khác lên trên quyền lợi của mình...

2. **Biểu hiện:** Đức hi sinh có những **biểu hiện rất phong phú** theo từng hoàn cảnh, thời điểm. Gần gũi nhất là sự hi sinh của cha mẹ cho con cái, cha mẹ thức khuya, dậy sớm, chịu vất vả, gian khổ để lo cho con. Trong chiến tranh, đức hi sinh là sẵn sàng xả thân vì đất nước, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng. Trong thời bình, đức hi sinh là sẵn sàng đấu tranh với cái xấu, cái tiêu cực, dũng cảm cứu người khi họ gặp nguy hiểm.

3. **Đánh giá, bàn luận :** Con người cần rèn luyện đức hi sinh bởi:

+ Đức hi sinh là đức tính tốt đẹp, quý báu của dân tộc ta.

+ Đức hi sinh làm cho con người cao thượng, thánh thiện và vĩ đại hơn.

+ Đức hi sinh khởi dậy những nghĩa cử cao đẹp, đánh thức những lòng yêu thương chân thành trong mỗi con người

+ Đức hi sinh làm cho xã hội trở nên tốt đẹp hơn, người với người sống chan hoà nhân ái và biết yêu thương nhau hơn.

4. **Chứng minh:** - Đức hi sinh là phẩm chất tốt đẹp của dân tộc ta. Bàn về đức hi sinh, không thể không nhắc tới những **tấm gương** như Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Hồ Chí Minh. Những anh hùng dân tộc đó đều quên đi hạnh phúc cá nhân để mang lại hạnh phúc cho nhân dân. - Trong cuộc sống hàng ngày, không thể quên được đức hi sinh của các bà, các mẹ. Đó là sự hi sinh thầm lặng mà cao cả cho chồng, cho con, cho Đất nước của mẹ Suốt, mẹ Tom, mẹ Thứ. - Trong thời bình, đức hi sinh vẫn không thể thiếu. Đó là hành động tay không bắt cướp của bác Võ Việt Cường ở chợ Tân Định, là /hành động lao mình vào dòng nước xiết cứu sống 5 em nhỏ của cậu học trò Nguyễn Văn Nam. → Những hành động, việc làm đó thể hiện tinh thần tương thân tương ái “*Nhiều điều phải lấy giá gương. Người trong một nước phải thương nhau cùng*”.

5. Phê phán – Nhận thực hành động

- Đức hi sinh cao đẹp là vậy nhưng đáng tiếc trong xã hội ngày nay có biết bao người sống ích kỉ, nhỏ nhen hẹp hòi chỉ biết lo cho bản thân mà không quan tâm, giúp đỡ người khác, thờ ơ trước mất mát, đau khổ của người khác, những người đó cần phải lên án và phê phán.

- Tuy nhiên cũng cần **phân biệt** sự hi sinh đúng đắn và sự hi sinh mù quáng. Có những người cha, người mẹ quá nuông chiều con cái mà tạo cơ hội cho cái xấu, cái ác. Đó là sự hi sinh sai lầm không đáng để học tập. Hi sinh là quý nhưng hi sinh cũng cần dẫn dắt bởi một trái tim tỉnh táo để tránh mù quáng, gây ra những hậu quả không đáng có.

- Đức hi sinh là đức tính cao đẹp của con người. Mỗi chúng ta cần ý thức được ý nghĩa của đức hi sinh để từ đó rèn luyện đức hi sinh góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp

.- Là học sinh, chúng ta có thể rèn luyện đức hi sinh từ những việc làm nhỏ như nhường nhịn em bé, giúp đỡ cha mẹ, ông bà những việc nhỏ hàng ngày, luôn nghĩ đến niềm vui và hạnh phúc của những người xung quanh.

- **Đề luyện tập:**

Đề 1: Trong trái tim thế hệ trẻ một thời, “...những người đẹp nhất, thông minh, can đảm và cao thượng nhất là những người mặc quân phục, có ngôi sao trên mũ.” (lời nhân vật Phương Định trong truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của nhà văn Lê Minh Khuê).

Hôm nay, trong trái tim em, ai là người đẹp nhất? Hãy trình bày suy nghĩ của mình bằng một bài văn nghị luận ngắn.

Đề 2: Nhân vật “tôi” cùng đồng đội trong tác phẩm “Những ngôi sao xa xôi” là những con người dũng cảm tiêu biểu cho tuổi trẻ Việt Nam anh hùng thời kháng chiến chống Mỹ. Từ suy nghĩ, hành động của các nhân vật trên và những hiểu biết xã hội, em hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ về lòng dũng cảm của tuổi trẻ trong thời đại ngày nay.

TOÁN 9

CHƯƠNG 4 – HÀM SỐ BẬC HAI VÀ PHƯƠNG TRÌNH BẬC HAI

CHỦ ĐỀ 3: HỆ THỨC VI-ET VÀ ỨNG DỤNG

TÓM TẮT LÝ THUYẾT:

Ứng dụng 1: Nhờ định lí Vi-et, nếu đã biết một nghiệm của phương trình bậc hai thì có thể suy ra nghiệm còn lại.

Trường hợp 1: Nếu phương trình bậc hai: $ax^2 + bx + c = 0$ ($a \neq 0$) (1) có $a + b + c = 0$

$\Rightarrow$ phương trình (1) có 2 nghiệm: $\begin{cases} x_1 = \dots\dots\dots \\ x_2 = \dots\dots\dots \end{cases}$

Ví dụ 3: Tính nhẩm nghiệm của các phương trình sau:

1) $4x^2 - 5x + 1 = 0$ (1)

a =		Ta có: $a + b + c$
b =		=
c =		=

$\Rightarrow$ phương trình (1) có 2 nghiệm: $\begin{cases} x_1 = \dots\dots\dots \\ x_2 = \dots\dots\dots \end{cases}$

2) $-2020x^2 + 2021x - 1 = 0$ (1)

a =		Ta có: $a + b + c$
b =		=
c =		=

$\Rightarrow$ phương trình (1) có 2 nghiệm: $\begin{cases} x_1 = \dots\dots\dots \\ x_2 = \dots\dots\dots \end{cases}$

3) $(3 + \sqrt{3})x^2 - 3x - \sqrt{3} = 0$ (1)

a =		Ta có: $a + b + c$
b =		=
c =		=

$\Rightarrow$ phương trình (1) có 2 nghiệm: $\begin{cases} x_1 = \dots\dots\dots \\ x_2 = \dots\dots\dots \end{cases}$

Trường hợp 2: Nếu phương trình bậc hai: $ax^2 + bx + c = 0$ ($a \neq 0$) (1) có $a - b + c = 0$

$\Rightarrow$ phương trình (1) có 2 nghiệm: $\begin{cases} x_1 = \dots\dots\dots \\ x_2 = \dots\dots\dots \end{cases}$

Ví dụ 4: Tính nhẩm nghiệm của các phương trình sau:

1) $4x^2 + 5x + 1 = 0$ (1)

a =		Ta có: $a - b + c$
b =		=
c =		=

$\Rightarrow$ phương trình (1) có 2 nghiệm: $\begin{cases} x_1 = \dots\dots\dots \\ x_2 = \dots\dots\dots \end{cases}$

$$2) -2021x^2 - 2020x + 1 = 0 \quad (1)$$

$$\begin{array}{l|l} a = & \text{Ta có: } a - b + c \\ b = & = \\ c = & = \end{array}$$

$$\Rightarrow \text{phương trình (1) có 2 nghiệm: } \begin{cases} x_1 = \\ x_2 = \end{cases}$$

$$3) 2x^2 + (2 - \sqrt{3})x - \sqrt{3} = 0 \quad (1)$$

$$\begin{array}{l|l} a = & \text{Ta có: } a - b + c \\ b = & = \\ c = & = \end{array}$$

$$\Rightarrow \text{phương trình (1) có 2 nghiệm: } \begin{cases} x_1 = \\ x_2 = \end{cases}$$

Ứng dụng 2: Tìm hai số có tổng bằng S và tích bằng P.

Hình thành kiến thức: Gọi một số là x thì số còn lại là

Theo giả thiết ta có phương trình: $x.(S - x) = \dots\dots\dots$ hay $x^2 - Sx + P = 0 \quad (1)$

Nếu : $\Delta = S^2 - 4P \geq 0$ thì phương trình (1) có hai nghiệm:

$$x_1 = \frac{S + \sqrt{S^2 - 4P}}{2}; \quad x_2 = \frac{\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots} \quad \text{là hai số cần tìm.}$$

Ví dụ 5: Tìm hai số u và v trong mỗi trường hợp sau:

$$1) u + v = 32 \text{ và } u.v = 231$$

$$\text{Ta có: } \begin{cases} S = u + v = 32 \\ P = u.v = 231 \end{cases}$$

Vậy u và v là hai nghiệm của phương trình: $x^2 - Sx + P = 0$
 $\Leftrightarrow \dots\dots\dots = 0$

$$\begin{array}{l|l} a = & \text{Ta có: } \Delta = \\ b = & \Delta = \\ c = & \Delta = \end{array}$$

Vì $\Delta \dots\dots 0$ Nên phương trình

.....

$$\text{Vậy hai số cần tìm là } \begin{cases} u = \\ v = \end{cases} \text{ hoặc } \begin{cases} u = \\ v = \end{cases}$$

$$2) u + v = -7 \text{ và } u.v = 12$$

$$\text{Ta có: } \begin{cases} S = u + v = -7 \\ P = u.v = 12 \end{cases}$$

Vậy u và v là hai nghiệm của phương trình: $x^2 - Sx + P = 0$

$$\Leftrightarrow \dots\dots\dots = 0$$

a =	Ta có: $\Delta = \dots\dots\dots$
b =	$\Delta = \dots\dots\dots$
c =	$\Delta = \dots\dots\dots$

Vì $\Delta \dots\dots 0$ Nên phương trình

.....

.....

Vậy hai số cần tìm là $\begin{cases} u = \dots\dots\dots \\ v = \dots\dots\dots \end{cases}$ hoặc $\begin{cases} u = \dots\dots\dots \\ v = \dots\dots\dots \end{cases}$

Ứng dụng 3: Lập phương trình bậc hai có hai nghiệm là hai số cho trước.

Ví dụ 6: Lập phương trình bậc hai có hai nghiệm là hai số được cho trong mỗi trường hợp sau:

1) - 3 và 7

Ta có: $\begin{cases} S = -3 + 7 = \dots\dots\dots \\ P = -3 \cdot 7 = \dots\dots\dots \end{cases}$

Vậy - 3 và 7 là hai nghiệm của phương trình: $x^2 - Sx + P = 0$

$$\Leftrightarrow \dots\dots\dots = 0$$

2) $2 + \sqrt{3}$ và $1 - \sqrt{3}$

Ta có: $\begin{cases} S = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots \\ P = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots \end{cases}$

Vậy $2 + \sqrt{3}$ và $1 - \sqrt{3}$ là hai nghiệm của phương trình: $x^2 - Sx + P = 0$

$$\Leftrightarrow \dots\dots\dots = 0$$

6/ PHƯƠNG TRÌNH CHỨA THAM SỐ m:

Ví dụ 7 : Cho phương trình: $x^2 + (2m - 1)x + m^2 + 3 = 0$ (1) (x là ẩn số ; m là tham số)

a) Giải phương trình (1) khi m = - 3 :

Thay m = - 3 vào phương trình (1), ta có :

$$\Leftrightarrow \dots\dots\dots = 0$$

a =	Ta có: $\Delta = \dots\dots\dots$
b =	$\Delta = \dots\dots\dots$
c =	$\Delta = \dots\dots\dots$

Vì $\Delta \dots\dots 0$ Nên phương trình

.....

.....

b) Tìm điều kiện của m để phương trình (1) có nghiệm :

Ta có : $x^2 + (2m-1)x + m^2 + 3 = 0$ (1)_____

a =		Ta có: $\Delta =$
b =		$\Delta =$
c =		$\Delta =$
		$\Delta =$

Để phương trình (1) có nghiệm thì: $\Delta \geq 0$

$$\Leftrightarrow \dots \geq 0$$

$$\Leftrightarrow \dots$$

$$\Leftrightarrow \dots$$

Vậy thỏa yêu cầu bài toán.

c) Tìm tổng và tích hai nghiệm của phương trình trên theo m :

Ta có: $x^2 + (2m-1)x + m^2 + 3 = 0$ (1) có nghiệm

Áp dụng hệ thức Viet, ta có:

$$\begin{cases} S = x_1 + x_2 = \frac{\dots}{\dots} = \frac{\dots}{\dots} = \dots \\ P = x_1 \cdot x_2 = \frac{\dots}{\dots} = \frac{\dots}{\dots} = \dots \end{cases}$$

d) Gọi x_1, x_2 là hai nghiệm của phương trình (1). Tìm m để : $x_1^2 + x_2^2 = 25$:

Ta có: $x_1^2 + x_2^2 = 25$

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

e) Tìm m để phương trình (1) có một nghiệm là 3. Tìm nghiệm còn lại.

Thay $x = 3$ vào phương trình (1) ta có : = 0

$$\Leftrightarrow \dots = 0$$

$$\Leftrightarrow \dots = 0$$

a =		Ta có: $\Delta =$
b =		$\Delta =$
c =		$\Delta =$
		$\Delta =$

Vì $\Delta \dots 0$ Nên phương trình

.....
.....
Vậy thỏa yêu cầu bài toán.
.....
.....
.....
.....

Ví dụ 8 : Cho phương trình: $x^2 + (m-3)x + m - 5 = 0$ (1) (x là ẩn số ; m là tham số)

a) Giải phương trình (1) khi m = - 1 :

Thay m = - 1 vào phương trình (1), ta có : = 0

$$\Leftrightarrow = 0$$

a =

b =

c =

Ta có: $\Delta =$

$\Delta =$

$\Delta =$

Vì $\Delta \dots\dots 0$ Nên phương trình
.....
.....

b) Chứng minh phương trình trên luôn có 2 nghiệm phân biệt với mọi m :

Ta có : $x^2 + (m-3)x + m - 5 = 0$ (1) _____

a =

b =

c =

Ta có: $\Delta =$

$\Delta =$

$\Delta =$

$\Delta =$

$\Delta =$

Vậy
.....

c) Tìm tổng và tích hai nghiệm của phương trình trên theo m :

Ta có: $x^2 + (m-3)x + m - 5 = 0$ (1) có nghiệm

Áp dụng hệ thức Viet, ta có:

$$\begin{cases} S = x_1 + x_2 = \frac{\dots\dots}{\dots\dots} = \frac{\dots\dots}{\dots\dots} = \dots\dots \\ P = x_1 \cdot x_2 = \frac{\dots\dots}{\dots\dots} = \frac{\dots\dots}{\dots\dots} = \dots\dots \end{cases}$$

d) Gọi x_1, x_2 là hai nghiệm của phương trình (1). Tìm m để: $(x_1 - x_2)^2 = 29$:

Ta có: $(x_1 - x_2)^2 = 29$

[illegible]

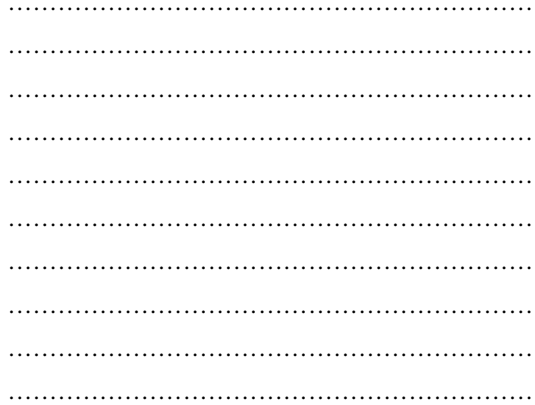
e) Tìm m để: $A = x_1^2 + x_2^2 - x_1.x_2$ nhận giá trị nhỏ nhất.

Ta có: $A = x_1^2 + x_2^2 - x_1 \cdot x_2$

[illegible]

ĐỀ 1

b) Tính diện tích hình tròn, diện tích hình quạt tròn AOB. (Kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai; $\pi \approx 3,14$)



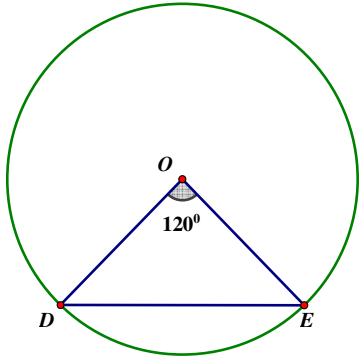
b) Chứng minh: Tứ giác BFEC nội tiếp đường tròn, xác định tâm J của đường tròn ngoại tiếp tứ giác đó..

This image shows a blank sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and extend across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

ĐỀ 2

Bài 1: Cho (O; 8cm), cho $\angle DOE = 120^\circ$.

- b) Tính diện tích hình tròn, diện tích hình quạt tròn DOE. (Kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai; $\pi \approx 3,14$)

[illegible]

Bài 2: Cho tam giác ABC nhọn có $AB < AC$, hai đường cao BM và CN cắt nhau tại H. Tia AH cắt BC tại D.

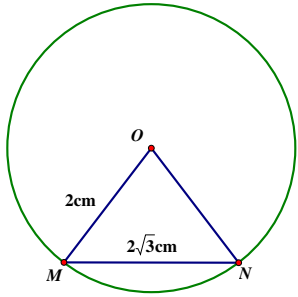
- a) Chứng minh H là trực tâm tam giác ABC và $AD \perp BC$.
b) Chứng minh tứ giác BNHD nội tiếp đường tròn, xác định tâm K của đường tròn ngoại tiếp tứ giác đó.

[illegible]

ĐỀ 3

Bài 1: Cho (O; 2cm), cho độ dài dây $MN = 2\sqrt{3}cm$.

- b) Tính diện tích hình tròn, diện tích hình quạt tròn MON. (Kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai; $\pi \approx 3,14$)

[illegible]

Bài 2: Cho (O, R) , từ điểm A nằm ngoài (O) vẽ hai tiếp tuyến AB, AC với (O) (A, B là tiếp điểm) và dây cung BC cắt OA tại H .

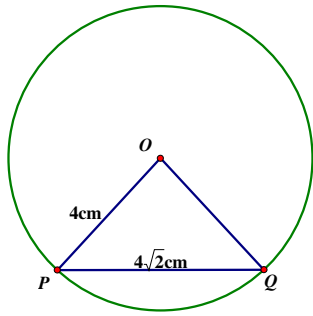
- a) Chứng minh: $OA \perp BC$.
b) Chứng minh tứ giác ABOC nội tiếp.

[illegible]

ĐỀ 4

Bài 1: Cho (O; 4cm), cho $PQ = 4\sqrt{2}cm$.

- b) Tính diện tích hình tròn, diện tích hình quạt tròn POQ. (Kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai; $\pi \approx 3,14$)



Bài 2: Cho (O, R) , từ điểm S nằm ngoài (O) vẽ hai tiếp tuyến SM, SN với (O) (M, N là tiếp điểm) và gọi H là giao điểm của OS và dây MN .

- a) Chứng minh: $OS \perp MN$.
b) Chứng minh tứ giác SMON nội tiếp.

[illegible]

TUẦN 10 – TIẾNG ANH 9
NỘI DUNG BÀI HỌC
UNIT 9: NATURAL DISASTERS

VOCABULARY

I. LISTEN AND READ

1. disaster (n): thảm họa, tai họa
-> natural disaster (n): thiên tai
-> disastrous (adj): thảm khốc, tai hại
2. storm (n): cơn bão
-> snowstorm (n): bão tuyết
3. thunderstorm (n): bão lớn kèm theo sấm sét và mưa to
4. earthquake (n): trận động đất
5. coast (n): bờ biển
6. to expect (v): trông mong, mong đợi
-> expectation (n): sự trông chờ, mong đợi
7. volcano (n): núi lửa
-> volcanic (a): thuộc núi lửa
8. highlands (n): vùng cao nguyên
-> highland (a): thuộc cao nguyên
9. typhoon (n): bão nhiệt đới (bão lớn có gió xoáy)
10. delta (n): châu thổ, đồng bằng
11. to prepare (v): chuẩn bị
12. » preparation (n): sự chuẩn bị
13. to forecast (v): dự báo
-> forecast (n): lời dự báo, bảng dự báo
14. to trust (v): tin tưởng, tin cậy
-> trust (n): lòng tin, sự tin cậy
15. to turn up (v): vặn to lên (âm thanh) ≠ to turn down (v): vặn nhỏ
16. in case (exp): phòng hờ, phòng khi

II. READ

1. rim (n): mép, vành, miệng
-> The Pacific Rim (n): vùng lòng chảo Thái Bình Dương
2. cyclone (n)=hurricane (n)= typhoon (n) =tropical storm (n): bão lớn
3. to predict (v): dự báo, dự đoán
-> prediction (n): sự dự đoán, sự dự báo
-> predictable (a): có thể đoán trước
4. strike - struck - struck (v): xảy ra đột ngột, tấn công
5. to collapse (v): đổ, sập, sụp
-> collapse (n): sự sụp đổ
6. to erupt (v): phun, phun trào
-> eruption (n): sự phun (núi lửa)
7. tide (n): thủy triều
-> tidal (a): thuộc về thủy triều
-> tidal wave (n): sóng thần
8. to warn (v): báo trước, cảnh báo
-> warning (n): lời cảnh báo
9. tornado (n): lốc xoáy
10. abrupt (a): bất ngờ, đột ngột
-> abruptly (adv): một cách bất ngờ
11. funnel (n): cái phễu

- > funnel - shaped (a): có hình phễu
 12. shift (n): sự chuyển dịch
 -> to shift (v): chuyển, chuyển đổi
 13. overland (a, adv): qua đất liền,
 14. to hit - hit - hit (v): đánh, đánh vào
 15. to suck up (v): cuốn, hút
 baby carriage (n): xe đẩy của trẻ con

II. GRAMMAR:

GRAMMAR

RELATIVE CLAUSES (Mệnh đề quan hệ)

* Defining and Non-defining relative clauses:

1. Defining relative clauses (mệnh đề quan hệ xác định)

- Dùng để **xác định** danh từ đứng trước nó, cần thiết cho ý nghĩa của câu, **nếu không có câu sẽ không đủ nghĩa.**
- Mệnh đề này không có dấu phẩy.

Ex: I met a girl who knew Mrs. Townsend.

2. Non-defining relative clauses (mệnh đề quan hệ không xác định):

- Dùng để cung cấp thêm thông tin cho danh từ đứng trước nó, không cần thiết trong câu, nếu không có câu vẫn đủ nghĩa.
- Mệnh đề này được tách với mệnh đề chính bằng một (hoặc hai) dấu phẩy,

Ex: (1) Her brother is John, who lives in London.

(2) My son, who is four, loves Spiderman.

❖ Những trường hợp phải thêm phẩy:

1. Phần được bỏ nghĩa là tên riêng
2. Phần được bỏ nghĩa chứa this/ that/ these/ those
3. Phần được bỏ nghĩa chứa tính từ sở hữu (my/ our/ your/ his/ her/ its/ their ...) hoặc sở hữu cách (Tom's/ the students'...)
4. Mệnh đề quan hệ bỏ nghĩa cho cả mệnh đề trước (dùng **which**)
5. Mệnh đề quan hệ bắt đầu bằng từ chỉ lượng (one/ few/ some/ any/ many/ much/ most/ all/ none...) + **of** + **whom/ which**

EXERCISES

I. PRONUNCIATION

Choose the word whose main stress is placed differently from the others

- | | | | |
|--------------------|----------------|--------------------|----------------|
| 1. A. disappointed | B. imagination | C. conservationist | D. electricity |
| 2. A. volcano | B. predict | C. abrupt | D. damage |
| 3. A. roller | B. power | C. result | D. swallow |
| 4. A. available | B. experience | C. asleep | D. knowledge |
| 5. A. earthquake | B. discover | C. forecast | D. tropical |
| 6. A. funnel | B. expect | C. typhoon | D. extensive |
| 7. A. hurricane | B. collapse | C. overland | D. carriage |
| 8. A. thunderstorm | B. movement | C. underline | D. scientist |
| 9. A. occur | B. temperature | C. furniture | D. highway |
| 10. A. disaster | B. appliance | C. severe | D. underwater |

Choose the word whose underlined part is pronounced differently from others

- | | | | |
|--------------------------|-------------------------|-----------------------|---------------------|
| 1. A. <u>n</u> atural | B. <u>l</u> adder | C. <u>d</u> amage | D. tsun <u>a</u> mi |
| 2. A. appl <u>i</u> ance | B. imag <u>i</u> nation | C. sci <u>e</u> ntist | D. <u>h</u> ighway |
| 3. A. <u>n</u> uclear | B. cycl <u>o</u> ne | C. typh <u>o</u> on | D. <u>m</u> ovement |
| 4. A. <u>d</u> estroy | B. <u>p</u> redict | C. <u>e</u> xpect | D. <u>s</u> eparate |
| 5. A. <u>c</u> oast | B. <u>r</u> oller | C. <u>c</u> ollapse | D. <u>c</u> ompose |
| 6. A. <u>p</u> owerful | B. <u>s</u> nowstorm | C. <u>f</u> orecast | D. <u>s</u> upport |

- | | | | |
|-------------------------|-----------------------|-------------------------|----------------------|
| 7. A. <u>a</u> sleep | B. <u>a</u> brupt | C. <u>p</u> acific | D. <u>p</u> repare |
| 8. A. occ <u>u</u> r | B. <u>u</u> nderwater | C. res <u>u</u> lt | D. eru <u>p</u> t |
| 9. A. di <u>s</u> aster | B. fi <u>x</u> ture | C. ti <u>d</u> al | D. di <u>s</u> cover |
| 10. A. torn <u>a</u> do | B. sw <u>a</u> llow | C. prepar <u>a</u> tion | D. beh <u>a</u> ve |

II. CHOOSE THE WORD / PHRASE (A, B, C OR D) THAT BEST FITS THE BLANK SPACE IN EACH SENTENCE.

- can lift cars, mobile homes and animals into the air.
A. Droughts B. Landslides C. Pollutants D. Tornadoes
- Rain and winds in May have about 3,000 hectares of crops.
A. filled B. fixed C. damaged D. covered
- Four forest fires in 10 days 300 hectares of trees in Karnataka.
A. dissolved B. destroyed C. caused D. sucked up
- Your furniture will shake and start to move across the floor during
A. an earthquake B. a snowstorm C. a tidal wave D. a volcano
- Two schools in Mexico City due to Tuesday's 7.1 magnitude earthquake.
A. reduced B. collapsed C. destroyed D. prohibited
- In about 20 minutes, a tsunami will the Japanese coastline.
A. float B. burn C. strike D. occur
- The Federal Reserve Bank that the economy will grow by 2% this year.
A. checks B. reaches C. forecasts D. prepares
- In the future, it may be possible to earthquakes.
A. feel B. predict C. fix D. mean
- I you're right.
A. expect B. explain C. fine D. share
- The nurse **measured** my temperature.
A. made B. got C. looked up D. took
- Many areas of Africa have severe drought this year.
A. enjoyed B. made C. found D. suffered
- When we got home, Stephano was busy dinner.
A. prepare B. preparing C. to prepare D. to preparing
- Have you ever a similar problem?
A. experienced B. expressed C. ended up D. blocked
- in poor health, she continued to carry out her duties.
A. Although B. Because C. However D. Therefore
- We can the quality of the meat they sell.
A. agree B. hire C. trust D. enhance
- You can buy special for this purpose.
A. outlines B. circles C. shelter D.
canned foods
- Not enough data is to scientists.
A. disastrous B. tropical C. available D. abrupt
- Smoking can severely your health.
A. support B. damage C. catch D. effect
- are trying to predict what the Amazon will look like in 20 years' time.
A. Scientists B. Invalids C. Environmentalist D. Conservationist
- They tied him a chair with cable.
A. from B. on C. in D. to
- It may rain, you'd better take an umbrella
A. just in case B. yet C. before D. nationwide

22. He is warning youngsters the dangers of fireworks.
A. for B. about C. on D. from
23. They talk a lot the inspiration for their music.
A. to B. with C. about D. all are correct
24. They never laugh my jokes!
A. for B. about C. in D. at
25. The volcano could at any time.
A. hit B. erupt C. strike D. suck up
26. Don't ask me. - I'm no!
A. frog B. folk C. toad D. expert
27. You have to be to take risks in this kind of work.
A. prepared B. protected C. persuaded D. discussed
28. The fire has caused damage to the building.
A. tropical B. scientific C. severe D. safe
29. Experts are an economic slowdown at the beginning of next year.
A. reaching B. predicting C. tying D. composing
30. are the result of an abrupt shift in the underwater movement of the earth.
A. Tidal waves B. Earthquakes C. Volcanoes D. Snowstorms
31. Forest fires start easily during
A. floods B. thunderstorms C. hurricanes D. droughts
32. can suck up anything that is in their path.
A. Tsunamis B. Tornadoes C. Deforestations D. Typhoons
33. I think we should fill all buckets water.
A. in B. from C. with D. by
34. Don't forget to bring your umbrella.
A. up B. along C. about D. together
35. A large number of people killed
A. is B. are C. was D. were
36. The large number of people killed in the earthquake.
A. is B. are C. was D. were
37. - "I think we should buy some canned food."
A. Yes, I'd love to. B. Yes, thanks.
C. Great! Let's do that. D. How about checking all the window latches?
38. Forests give us fresh air and prevent us
A. against flooded B. of being flooded C. from being flooded D. in flooded
39. - "What about hiring some video games?"
A. Certainly B. No, I'm sorry. C. No, let's not. D. Yes, good idea.
40. - "....." - "I agree with you"
A. Do you mind filling all buckets with water?
B. I suggest filling all buckets with water.
C. Would you like to fill all buckets with water?
D. All are correct.

Bài 49: MẮT CẬN VÀ MẮT LÃO

I/ Mắt cận

1. Những biểu hiện của tật cận thị

– Mắt cận thị là mắt có thể nhìn rõ những vật ở gần, nhưng không nhìn rõ những vật ở xa.

2. Cách khắc phục

– Kính cận là kính phân kì.

+ Mắt cận phải đeo kính phân kì để nhìn rõ những vật ở xa.

+ Kính cận thị thích hợp có tiêu điểm F trùng với điểm cực viễn (C_V) của mắt (tiêu cự của kính bằng khoảng cực viễn)

– Mắt bị cận khi không phải điều tiết tiêu điểm của thể thủy tinh nằm trước màng lưới, điểm cực cận (C_C) và điểm cực viễn (C_V) của mắt cận gần hơn điểm cực cận và điểm cực viễn của mắt người bình thường.

II/ Mắt lão

1. Những đặc điểm của mắt lão

– Mắt lão là mắt của người già, khi đó cơ vòng đỡ thể thủy tinh đã yếu nên khả năng điều tiết kém hẳn đi.

– Mắt lão nhìn rõ những vật ở xa, nhưng không nhìn rõ những vật ở gần.

– Điểm cực cận của mắt lão xa hơn so với mắt bình thường.

2. Cách khắc phục

– Kính lão là kính hội tụ. Mắt lão phải đeo kính hội tụ để nhìn rõ những vật ở gần.

– Mắt lão khi không điều tiết tiêu điểm của thể thủy tinh nằm trên màng lưới, điểm cực viễn của mắt lão như người bình thường.

Bài 50: KÍNH LÚP

I/ Kính lúp là gì?

- Kính lúp là một thấu kính hội tụ có tiêu cự ngắn. Người ta dùng kính lúp để quan sát các vật nhỏ.
- Mỗi kính lúp có độ bội giác (kí hiệu G) được ghi trên vành kính bằng các con số như 2x, 3x, 5x...
- Độ bội giác của kính lúp cho biết khi dùng kính ta có thể thấy được một ảnh lớn lên gấp bao nhiêu lần (tính theo góc) so với khi quan sát trực tiếp vật mà không dùng kính.

$$G = \frac{25}{f}$$

Với:

- + G: số bội giác của kính lúp (x)
- + f : tiêu cự của kính lúp (cm).

II/ Cách quan sát một vật nhỏ qua kính lúp (HS tự đọc)

NỘI DUNG GHI BÀI SINH HỌC 9 – TUẦN 10/HKII

BÀI 51 + 52: THỰC HÀNH

HỆ SINH THÁI

A. Câu hỏi chuẩn bị:

Câu 1: Nêu các thành phần cơ bản của hệ sinh thái?

Trả lời:.....
.....
.....

Câu 2: Chuỗi thức ăn là gì? Chuỗi thức ăn biểu thị mối quan hệ giữa các loài sinh vật trong hệ sinh thái về mặt nào?

Trả lời:.....
.....
.....
.....

B. Các bước tiến hành:

1. Hệ sinh thái

B1: Chọn địa điểm quan sát ngoài thiên nhiên, những nơi có thành phần sinh vật phong phú: đồi cây rậm rạp, đầm lầy, hồ nước, công viên hoặc vườn trường...

B2: Điều tra các thành phần của hệ sinh thái và ghi kết quả điều tra vào bảng 9.1

B3: Xác định thành phần loài sinh vật trong khu vực thực hành và ghi kết quả vào bảng 9.2 và 9.3.

- Trong quá trình điều tra thành phần thực vật và động vật của hệ sinh thái, HS đếm số lượng cá thể của từng loài và so sánh với nhau để xác định loài có số lượng cá thể nhiều và loài có cá thể ít. Đối với trường hợp loài có số lượng cá thể quá nhiều không đếm được thì chia khu vực quan sát thành nhiều ô có diện tích

nhỏ, đếm số lượng cá thể sinh vật có trong mỗi ô rồi cộng kết quả của tất cả các ô lại.

2. Chuỗi thức ăn: Xây dựng sơ đồ về chuỗi thức ăn

B1: Tìm hiểu các loài sinh vật trong hệ sinh thái và điền vào bảng 9.4

B2: Vẽ sơ đồ từng chuỗi thức ăn đơn giản, chú thích các bậc dinh dưỡng: Sinh vật sản xuất, động vật ăn thực vật, động vật ăn thịt, sinh vật phân giải.

C. Kết quả thực hành:

1. Hệ sinh thái

B1: Điều tra thành phần hệ sinh thái

Bảng 9.1: Các thành phần của hệ sinh thái quan sát

Các nhân tố vô sinh	Các nhân tố hữu sinh
Những nhân tố tự nhiên:	Trong tự nhiên
Những nhân tố do hoạt động của con người tạo nên:	Do con người (Chăn nuôi, trồng trọt)

B2: Điều tra thành phần sinh vật trong hệ sinh thái

* Thực vật:

Bảng 9.2: Thành phần thực vật trong khu vực thực hành

Loài có nhiều cá thể nhất	Loài có nhiều cá thể	Loài có ít cá thể	Loài có rất ít cá thể
Tên loài:	Tên loài:	Tên loài:	Tên loài:

.....			
.....			
.....			

* Động vật:

Bảng 9.3: Thành phần động vật trong khu vực thực hành

Loài có nhiều cá thể nhất	Loài có nhiều cá thể	Loài có ít cá thể	Loài có rất ít cá thể
Tên loài:	Tên loài:	Tên loài:	Tên loài:

2. Chuỗi thức ăn

B1: Bảng 9.4: Các thành phần sinh vật có trong hệ sinh thái

Sinh vật sản xuất	
Tên loài:	Môi trường sống:
.....	
Động vật ăn thực vật (Sinh vật tiêu thụ)	
Tên loài:	Thức ăn của từng loài:
.....	
.....	
Động vật ăn thịt (Sinh vật tiêu thụ)	
Tên loài:	Thức ăn của từng loài:
.....	
.....	
Động vật ăn thịt (Động vật ăn các động vật ghi ở trên - Sinh vật tiêu thụ)	
Tên loài:	Thức ăn của từng loài:

.....	
Sinh vật phân giải	
Tên loài:	Môi trường sống:
.....	
.....	

B2: Vẽ sơ đồ 4 chuỗi thức ăn đơn giản.

- 1.....
.....
- 2.....
.....
- 3.....
.....
- 4.....
.....

HÓA 9-TUẦN 10

DẪN XUẤT CỦA HYDROCARBON – POLIME

Bài 44: ETHANOL – ETHYL ALCOHOL

Công thức phân tử: Phân tử khối:

.....

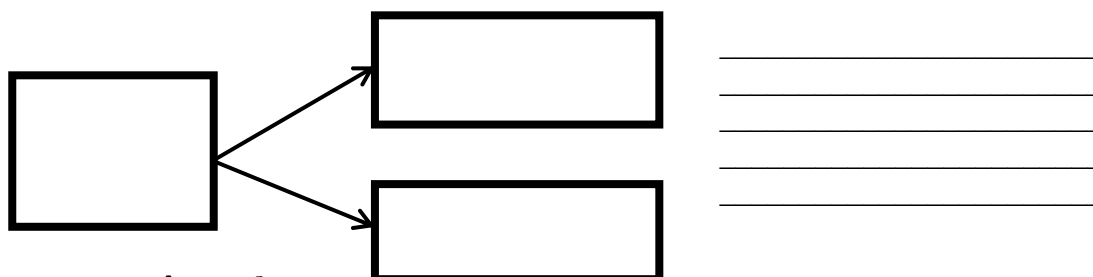
I – TÍNH CHẤT VẬT LÝ:

.....

- Độ rượu:

.....

.....



II- CẤU TẠO PHÂN TỬ:

.....

.....

III- TÍNH CHẤT HÓA HỌC:

1/ Phản ứng cháy:

* Thí nghiệm:

+ Hiện tượng:

+ PTHH:

2/ Phản ứng với Na:

* Thí nghiệm:

+ Hiện tượng:

+ PTHH:

3/ Phản ứng với acetic acid: (bài 45)

III- ỨNG DỤNG:

IV- ĐIỀU CHẾ:

.....

BÀI TẬP

Câu 1: Viết công thức cấu tạo và công thức cấu tạo thu gọn của C_2H_6O .

.....

.....

.....

Câu 2: Nêu hiện tượng và viết phương trình hóa học xảy ra:

a/ Cho viên sodium vào ethanol.

.....

.....

b/ Cho viên sodium vào nước.

.....

.....

c/ Cho viên sodium vào rượu etylic $90^\circ C$.

.....

.....

.....

Câu 3:

a/ Tính độ rượu khi hòa tan 45ml ethyl alcohol vào 125 ml nước.

.....

.....

b/ Tính thể tích rượu ethyl alcohol cần dùng để pha được 500ml rượu 45° .

.....

.....

d/ Tính thể tích nước cần dùng để pha 150 ml rượu 45°.

.....

.....

.....

c/ Tính thể tích rượu 45°C khi hòa tan 25ml ethyl alcohol vào nước.

LỊCH SỬ 9- TUẦN 10 TỪ NGÀY 4/4 – 9/4/2022

BÀI 27. CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC KẾT THÚC (1953 – 1954) (2 tiết)

I. Kế hoạch Nava của Pháp – Mĩ

- 7/5/1953 tướng Na-Va được cử làm tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương và vạch kế hoạch Na-Va.
- Mục đích: xoay chuyển cục diện chiến tranh trong vòng 18 tháng, sẽ “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.
- Nội dung:
 - + Bước 1: từ 1953 - 1954 giữ thế phòng ngự ở miền Bắc, tiến công chiến lược ở miền Nam.
 - + Bước 2: thu-đông 1954 tiến công miền Bắc, kết thúc chiến tranh.

II. Cuộc tiến công chiến lược đông – xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954

1. Cuộc tiến công chiến lược đông – xuân 1953 – 1954

Thời gian	Ta	Giặc
12/1953	- Ta bao vây uy hiếp giặc ở Điện Biên Phủ, giải phóng Lai Châu. - Liên quân Việt – Lào tấn công giặc ở Trung Lào	- Giặc tập trung quân tại Điện Biên Phủ. - Giặc tập trung quân tại Xê nô
1/1954	- Liên quân Việt – Lào tấn công giặc ở Thượng Lào, mở rộng vùng giải phóng Lào	- Giặc tập trung quân tại Luông Pha bang
2/1954	- Ta tấn công giặc ở Bắc Tây Nguyên, giải phóng Kon Tum	- Giặc tập trung quân tại Plây Ku

- Kết quả: giặc bị phân tán ở núi rừng, kế hoạch Nava bước đầu phá sản.

2. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954

- Diễn biến:
 - + Đợt 1: 13 - 17/3/1954 tấn công phân khu bắc.
 - + Đợt 2: 30/3 – 26/4 tấn công cứ điểm phía đông Mường Thanh.
 - + Đợt 3: 1/5 – 7/5/1954 tấn công các cứ điểm còn lại.
- Kết quả:
 - + Tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.
 - + Phá hủy toàn bộ phương tiện chiến tranh của địch.
- Ý nghĩa:
 - + Phá vỡ hoàn toàn kế hoạch Na-va.
 - + Tạo điều kiện thuận lợi cho hội nghị Giơ-ne-vơ.

III. Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương 1954.

- Nội dung:
 - + Các nước tôn trọng quyền dân tộc cơ bản của 3 nước Đông Dương.

- + Hai bên ngừng bắn, lập lại hòa bình ở Đông Dương.
- + Lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới quân sự tạm thời.
- + 21/7/1956 Việt Nam tổng tuyển cử tự do trong cả nước.
- Ý nghĩa:

- Lập lại hòa bình ở Đông Dương.
- Miền Bắc hoàn toàn giải phóng đi lên CNXH.

3. Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)

1. Ý nghĩa lịch sử

- Chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp, miền Bắc bước sang giai đoạn CNXH làm cơ sở giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
- Giáng 1 đòn nặng nề vào âm mưu xâm lược của CNĐQ, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa trên thế giới.
- Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

2. Nguyên nhân thắng lợi

- Sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của Đảng và HCM, với đường lối quân sự đúng đắn.
- Có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân.
- Có hậu phương vững chắc, lực lượng vũ trang lớn mạnh.
- Được phe XHCN và nhân dân thế giới ủng hộ.
- Sự kết hợp giữa 3 nước Đông Dương.



BÀI 16: QUYỀN THAM GIA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, QUẢN LÝ XÃ HỘI CỦA CÔNG DÂN (tiết 1)

I. Đặt vấn đề

Gợi ý trả lời câu hỏi

Theo em những quy định trên thể hiện quyền gì của người dân?

Theo em, những quy định trên thể hiện quyền quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân.

II. Nội dung bài học

1. Khái niệm

- Quyền tham gia xây dựng bộ máy nhà nước và cách tổ chức xã hội: Tham gia bàn bạc, giám sát và đánh giá các hoạt động các công việc chung của nhà nước và xã hội.

2. Phương thức thực hiện:

- Trực tiếp: Tự mình tham gia các công việc thuộc về quản lý nhà nước, xã hội.
- Gián tiếp: Thông qua đại biểu của nhân dân để họ kiến nghị lên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

III. Bài tập

Câu 1: Trong các quyền của công dân dưới đây, quyền nào thể hiện sự tham gia của công dân vào quản lý nhà nước, quản lý xã hội ?

- a) Quyền bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân ;
- b) Quyền được hưởng chế độ bảo vệ sức khỏe ;
- c) Quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân ;

- d) Quyền được học tập ;
- đ) Quyền khiếu nại, tố cáo ;
- e) Quyền bất khả xâm phạm về thân thể ;
- g) Quyền tự do kinh doanh ;
- h) Quyền giám sát, kiểm tra hoạt động của cơ quan nhà nước.

Câu 2: Em tán thành quan điểm nào dưới đây ? Vì sao ?

- a) Chỉ cán bộ công chức nhà nước mới có quyền tham gia quản lí nhà nước ;
- b) Tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội là quyền của mọi người ;
- c) Tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội là quyền và trách nhiệm của mọi công dân.

IV. Dặn dò

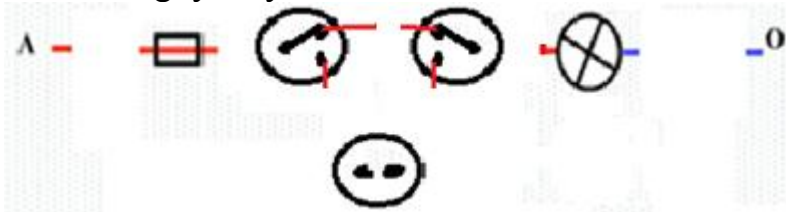
- Làm bài tập SGK, học bài.

CÔNG NGHỆ 9- ÔN TẬP THI HỌC KÌ II

Bài 9: THỰC HÀNH LẮP MẠCH ĐIỆN 2 CÔNG TẮC 3 CỰC ĐIỀU KHIỂN 1 ĐÈN

1. Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện.

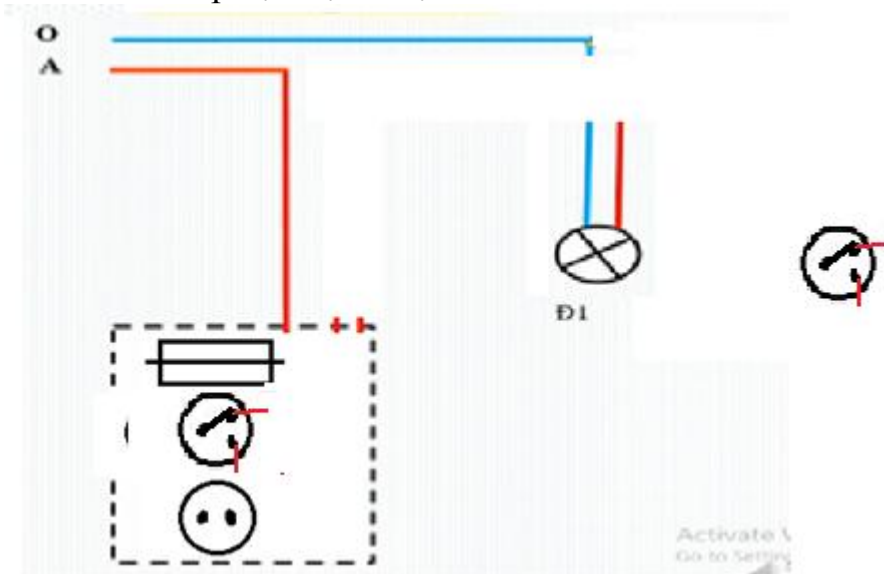
a. Sơ đồ nguyên lý:



Nguyên lý làm việc:

- 1 cầu chì bảo vệ toàn mạch
- 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn
- 1 ổ cắm luôn có điện

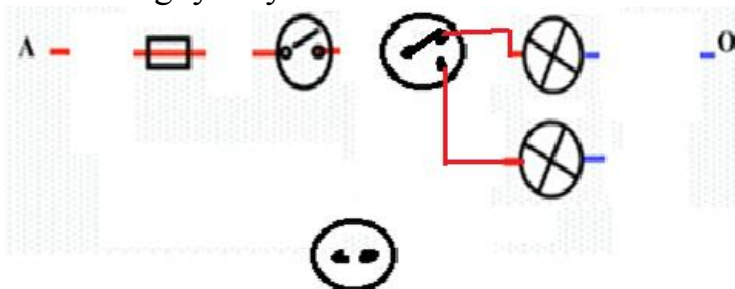
b. Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện.



Bài 10: THỰC HÀNH LẮP MẠCH ĐIỆN 1 CÔNG TẮC 3 CỰC ĐIỀU KHIỂN 2 ĐÈN

1. Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện.

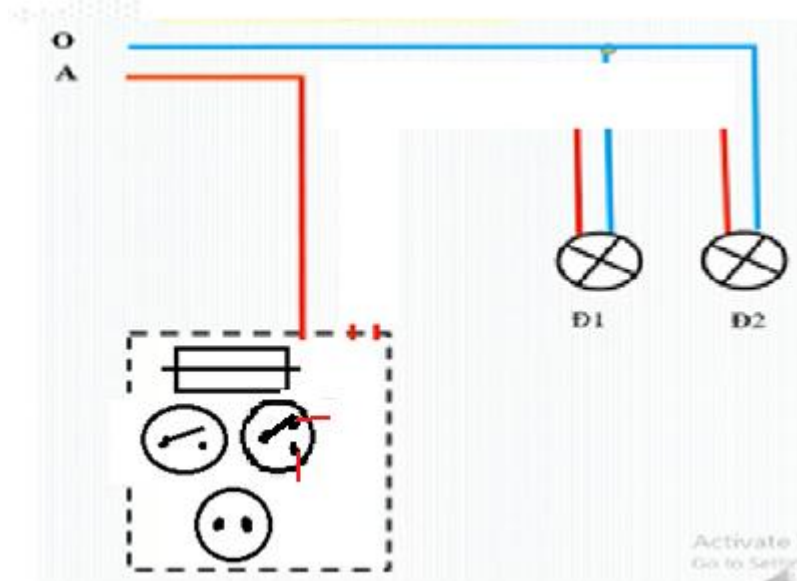
a. Sơ đồ nguyên lý:



Nguyên lý làm việc:

- 1 cầu chì bảo vệ toàn mạch
- 1 công tắc 2 cực đóng ngắt mạch điện
- 1 công tắc 3 cực điều khiển 2 đèn tắt sáng luân phiên
- 1 ổ cắm luôn có điện

b. Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện.



Thang điểm chấm thực hành

- | | |
|----------------------------------|----|
| - Đúng sơ đồ mạch | 2đ |
| - Hoạt động đúng yêu cầu | 2đ |
| - An toàn lao động | 2đ |
| - Chuẩn bị và tổ chức thực hành. | 2đ |
| - Thái độ học tập | 2đ |

TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN QUANG

MÔN ÂM NHẠC LỚP 9

TUẦN 10

NHẠC LÍ : GIỚI THIỆU VỀ DỊCH GIỌNG

TĐN SỐ 3 : LÁ XANH

Nhạc lí.

GIỚI THIỆU VỀ DỊCH GIỌNG

Sự chuyển dịch độ cao - thấp của một bài hát cho phù hợp với tầm cỡ giọng của người hát được gọi là dịch giọng.

Khi *dịch giọng* trên bản nhạc sẽ có sự thay đổi hoá biểu và tên nốt nhạc nhưng mối quan hệ về cao độ và trường độ của các âm không thay đổi. Người ta chỉ đàn hoặc hát cao lên hoặc thấp xuống tùy thuộc vào độ cao muốn xê dịch được xác định bằng âm chủ.

Ví dụ : Bài hát *Nụ cười* ở giọng Đô trưởng :



Khi dịch giọng cao lên một quãng 4 (Đô → Pha) bài hát *Nụ cười* sẽ ở giọng Pha trưởng.



Khi dịch giọng thấp xuống một quãng 3 (Đô → La) bài hát *Nụ cười* sẽ ở giọng La trưởng.



Qua ví dụ trên cho thấy dù ở giọng Đô trưởng, Pha trưởng hoặc La trưởng thì giai điệu, tiết tấu của bài *Nụ cười* không thay đổi.

Khi dịch giọng một bài hát hay một bản nhạc tính chất trường hoặc thứ cũng không thay đổi.

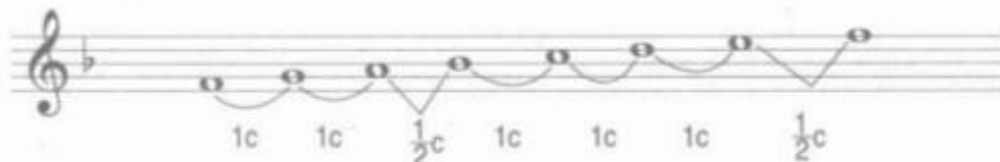
Tập đọc nhạc

GIỌNG PHA TRƯỞNG - TĐN SỐ 3

1. Giọng Pha trường

Giọng Pha trường có âm chủ là Pha. Hoà biểu giọng Pha trường có một dấu giáng (Si giáng).

Cấu tạo giọng Pha trường như sau :



2. Tập đọc nhạc

TĐN số 3

Lá xanh

(Trích)



Nhạc và lời : HOÀNG VIỆT

Nhịp đi

Lá còn xanh như anh đang còn trẻ. Lá trên

cành như anh trong toán dân. Gió rung cây cành lá tung bùng đùa

vui. Anh trai làng có đi chiến dịch mùa xuân...

* Nhận xét TĐN số 3 :

Giai điệu xây dựng trên giọng Pha trường, sử dụng 6 âm : Pha - Son - La - Đồ - Rê - Mi (không có Si giáng).

TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN QUANG
TỔ: CÔNG NGHỆ - VTM

MÔN THỂ DỤC LỚP 9 TUẦN 10 – HK2
Chủ Đề: Thể Thao Tự Chọn – Bóng Rổ
Chạy Bền Thể Lực.

I. Mục tiêu

1. Về phẩm chất:

Bài học góp phần bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm, cụ thể đã khơi dậy ở HS:

- Tự giác, tích cực trong hoạt động tập thể.
- Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong học tập.

2. Về năng lực:

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS các năng lực sau đây:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: HS chủ động thực hiện việc sưu tầm tranh, ảnh, Video clip phục vụ bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS biết sử dụng thuật ngữ, kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin về các kỹ thuật, kỹ năng trong môn bóng rổ với kỹ thuật ném bóng tại chỗ một tay trên vai.

2.2. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết và thực hiện được các kỹ thuật tại chỗ ném bóng một tay trên vai
- Biết quan sát tranh ảnh.
- Vận dụng được trong các giờ học Thể dục và tự tập hàng ngày.

II. Bài Thực Hành.

1. Ôn Động tác bổ trợ đã học ở lớp 8

- Dẫn bóng di chuyển bằng tay trái và tay phải.
- Tại chỗ dẫn bóng tay trái, tay phải.

2. Ném bóng vào rổ

- Thực hiện động tác ném vào rổ : Mô phỏng tay không, thực hiện có bóng

3. Bài Thể Lực Chạy Tại Chỗ

Yêu cầu chạy tại chỗ tùy sức : từ 30 giây đến 60 giây hoặc 90 giây. Làm lại từ 2 đến 3 lần sau khi nghỉ ngơi 3 đến 5 phút.

TIN HỌC 8

TUẦN 10 (04/04/2022 ĐẾN 9/4/2022)

Bài thực hành số 6: SỬ DỤNG LỆNH LẶP WHILE...DO

- Viết chương trình sử dụng lệnh lặp While ... do để tính n số thực $x_1, x_2, x_3 \dots x_n$. Các số n và $x_1, x_2, x_3 \dots, x_n$ được nhập từ bàn phím.

Program tinh_trung_binh;

Var n, dem: integer;

X, tb: real;

Begin

Dem:=0; tb:=0;

Writeln('nhap cac so can tinh n =');

Readln(n);

While dem < n do

Begin

Dem:= dem + 1;

Writeln('nha so thu', dem, '=');

Readln(x);

Tb:= tb + x;

End;

Tb:=tb/n;

Writeln('Trung binh cua', n, 'so la =', tb:10:3);

Readln;

End.

- Tìm hiểu chương trình nhận biết một số tự nhiên N được nhập vào từ bàn phím có phải là số nguyên tố hay không.

Uses Crt;

```
Var n,i:integer;  
Begin  
  Clrscr;  
  write('Nhap vao mot so nguyen: ');readln(n);  
  If n<=1 then writeln('N khong la so nguyen to')  
  else  
    begin  
      i:=2;  
      while (n mod i<>0) do i:=i+1;  
      if i=n then writeln(n,' la so nguyen to!')  
      else writeln(n,' khong phai la so nguyen to!');  
    end;  
  readln  
end.
```